

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 27/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Lý;
2. Ông Nguyễn Văn Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST – HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc V, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995, tại xã H, huyện Q, thành phố H; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Q, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Liên, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Tình, sinh năm 1961; Vợ: Bùi Thị Giang, sinh năm 1999, con: 01 con sinh năm 2018; Tiền án: không, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/2/2021 đến ngày 16/4/2021, Danh chỉ bản số 064 ngày 08/2/2021 do C an huyện T lập. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2000 tại xã H, huyện Q, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Q, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Được, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không,

tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam số 1 C an thành phố H theo Lệnh tạm giam số 30 ngày 08/2/2021 của Cơ quan CSĐT C an huyện T trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Danh chỉ bản số 085 ngày 01/3/2021 do C an huyện T lập. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1980; vắng mặt;

Trú tại: Thôn 2, xã H, huyện T, Thành phố H;

- **Người làm chứng:**

1. Anh Đinh C Hiếu, sinh năm 1993; vắng mặt;

Nơi cư trú: Xã T Xuân, huyện T, thành phố H;

2. Anh Nguyễn Văn Luyến, sinh năm 1985; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện T, Thành phố H;

3. Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1993; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Đồng Bền, xã Đông Xuân, huyện Q, Thành phố H;

4. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh 1998; vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 5, pH Đại Liên, thành phố Hạ L1, tỉnh Quảng Ninh;

5. Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1989; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Thạch Hòa, huyện T, Thành phố H;

6. Chị Lê Thị N, sinh năm 2001; vắng mặt;

Nơi cư trú: Bản Hán, Chiềng Ly, Thuận Châu, SLa’

7. Anh Lường Văn C (Tùng), sinh năm 2000; vắng mặt;

Tạm trú: Thôn 1, xã Thạch Hòa, huyện T, Thành phố H;

8. Anh Bùi Mạnh C1, sinh năm 1999; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Dân Lập, xã Yên Bình, huyện T, Thành phố H;

9. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1997; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Cò, xã Bình Yên, huyện T, Thành phố H;

10. Anh Đinh Ngọc S, sinh năm 1994; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Dân Lập, xã Bình Yên, huyện T, Thành phố H;

11. Anh Kiều Thanh T3, sinh năm 1986; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Đồng Sở, xã Bình Yên, huyện T, Thành phố H;

12. Anh Trần Văn M, sinh năm 1988; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T Xuân, huyện T, Thành phố H;

13. Chị Lê Thị C2, sinh năm 1994; vắng mặt;

Nơi cư trú: Bản Cang, Ảng Nưa, Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;

14. Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2002; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Liên Kết, xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

15. Chị Đỗ Hoài L, sinh năm 2004; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Phú Hải, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai;

16. Anh Phạm Bá N, sinh năm 1990; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Thân Thượng, xã Đông C1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

17. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1992; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Phú Cát, huyện Q, Thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/03/2020, anh Đinh C Hiếu (SN: 1993, HKTT: xã T Xuân- huyện T- TP.H), anh Bùi Văn T2 (SN: 1993, HKTT: xã Đông Xuân- huyện Q- TP H); Nguyễn Xuân H (SN: 1997) và Đinh Ngọc S(SN: 1994) đều có HKTT: xã Yên Bình- huyện T- TP. H tới quán hát Karaoke “Over Night” tại thôn 1- xã Thạch Hòa- huyện T- TP. H hát. Khi tới quán, Hiếu bảo anh Lương Văn C (SN: 1989, HKTT: xã Ảng Cang- huyện Mường Ảng- tỉnh Điện Biên, là quản lý quán hát) cho nhân viên nữ vào phòng hát của Hiếu để phục vụ. Do quán không đủ nhân viên nên C gọi điện vào số thuê bao: 0395945559 của Hoàng Văn Th (SN: 1992, HKTT: thôn 7- Phú Cát- Q- H) là quản lý của nhóm nhân viên dịch vụ. Tuy nhiên lúc này, Phùng Văn T (SN: 1994, HKTT: TDP Phú Tân- TT Liên Quan- T- H) là người làm chung với Th nghe máy, C yêu cầu cung cấp 03 nhân viên nữ tới quán hát “Over Night” để phục vụ rót bia, chọn bài hát cho khách. Sau đó, T chở Nguyễn Thị Như Quỳnh (SN: 2002, HKTT: thôn Liên Kết- xã Lang Thíp - huyện Văn Yên- tỉnh Yên Bái); Nguyễn Thị Phương T (SN: 1998, HKTT: tổ 2- Khu 5- PH Đại Liên- TP Hạ L1- tỉnh Quảng Ninh); Đỗ Hoài L(SN: 2004, HKTT: thôn Phú Hải- xã Phú Nhuận- huyện Bảo Th- tỉnh Lào Cai) tới quán hát Karaoke “Over Nihgt”. C bố trí Linh, T, Quỳnh vào phòng VIP 01 để phục vụ nhóm của Hiếu. Trong lúc hát, Hiếu gọi điện mời anh Nguyễn Thành C (SN: 1980, HKTT: thôn 2- xã H- huyện T- TP.H) cùng anh Kiều Thanh T3 (SN: 1986, HKTT: xã Yên Bình- huyện T- TP.H) tới hát cùng. Khoảng 21 giờ cùng ngày anh C, T3 tới quán hát vào phòng VIP 01 hát cùng với nhóm của Hiếu. Sau đó, anh C ra ngoài bàn uống nước thì gặp anh Nguyễn Văn Luyến (SN: 1985,

HKTT: xã H- huyện T - TP.H) và rủ Luyện vào phòng VIP 01 giao lưu cùng mọi người.

Trong quá trình hát Hiếu có trêu đùa và dùng tay kéo quần Linh. Lbực tức đã dùng tay tát 01 phát vào mặt Hiếu. Hiếu liền tát lại L01 phát, rồi đuổi Lra khỏi phòng. Lđi ra quầy thanh toán gọi điện cho Phạm Bá N (SN: 1999, HKTT: thôn Thân Thượng- xã Đông C1- huyện Đông Hưng- tỉnh Thái Bình) làm quản lý nhân viên dịch vụ chung với Th và T; Lnói với N là đang bị đánh tại quán hát “Over Night” và gọi N tới đón. N đồng ý. Lúc này N đang ở nhà trọ tại thôn 1- Thạch Hòa - T- H cùng với Th, T và Nguyễn Văn H (SN: 2000, HKTT: H- xã H- huyện Q- TP.H). Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày N nói với Th, T, H, Nguyễn Quốc V (SN: 1995, HKTT: thôn B- H- Q- H) việc Lđang bị đánh tại quán hát Over Night và rủ mọi người cùng tới quán hát. Tất cả đồng ý. T, V, H đến trước và gây sự cãi nhau với nhóm của C rồi đi ra phía cửa quán hát. Đúng lúc này, N và Th tới quán hát và gây sự tiếp với Hiếu, C. C nói “Chúng mày về đi có gì mai nói chuyện”. H và Th tiếp tục T sát gần C và chửi C. H dùng tay phải đẩy C lùi về phía sau. Lúc này Hiếu đang đứng phía bên phải C thì V đi tới quàng tay qua vai Hiếu. Thấy vậy C liền gỡ tay V ra khỏi Hiếu. Th lao tới định đâm Hiếu thì bị C ngăn cản. Hiếu chạy vào phòng VIP 01 và đóng cửa lại nên Th không đánh được Hiếu. Th liền đâm 02 phát vào mặt C khiến C quỵ xuống. V lao vào đâm 01 phát vào lưng C. N chạy vào trong quầy phục vụ quán hát và lấy 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) dài 32cm, phần lưỡi làm bằng kim loại trắng sáng, mũi nhọn, bản dao rộng 3cm, chuôi dao màu đen, dài 23,3cm rồi lao tới trước mặt C chém 02 phát từ trên xuống dưới vào bàn tay trái, lưng C và dùng chân đạp 01 phát vào người C. T dùng bình chữa cháy để ở khu vực sảnh lao tới vục 01 phát vào lưng C, V chạy sang khu vực bàn uống nước cầm điều cày lao về phía anh C định đánh C nhưng C kịp thời chạy vào phòng hát và đóng cửa. H, V và Th đạp cửa phòng nhưng không mở được. Sau đó, nhóm N, Th rồi đi anh C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 103.

Vật chứng thu giữ:

- 03 đoạn video hình ảnh cam số 2,3,5 quán Karaoke “Over Night” tại thôn 1- Thạch Hòa- T- H ngày 11/03/2020, ghi lại nội dung sự việc.

- 01 (một) bình chữa cháy bột ABC 4kg, FSB4L, màu đỏ, trên bình có dẫn chữ FIREST, kích thước diện 44x13cm.

- 01 (một) điều cày bằng tre, màu vàng, kích thước diện 64x4,5cm.

- 01 (một) con dao dài 32cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 20,3cm, mũi nhọn, bản dao rộng 3cm, phần chuôi dao bằng nhựa, màu đen, dài 11,7cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 2172/C09-TT1 ngày 29/04/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thành C tại thời điểm giám định là: **17%** (mười bảy phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng lưng trái và bàn tay trái của anh Nguyễn Thành C do vật sắc gây nên.

Tại Bản Kết luận giám định số 3408/C09-P3 ngày 23/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định 01 con dao găm giám định không thuộc danh mục vũ khí thô sơ.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Phùng Văn T bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định truy nã. Ngày 03/2/2021 Nguyễn Quốc V ra đầu thú, ngày 01/02/2021 Nguyễn Văn H bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Quốc V và Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và kết luận giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì kết luận giám định cũng như các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành C yêu cầu mỗi bị cáo phải bồi thường 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ngày 24/4/2021 bị cáo Nguyễn Quốc V đã tự nguyện bồi thường cho anh C số tiền 20.000.000 đồng; anh C đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo V bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT – VKSTT ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của BLHS; Xử phạt: Nguyễn Quốc V từ 18 -24 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 24 -27 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 24/4/2021, bị cáo V đã tự nguyện bồi thường cho anh C số tiền 20.000.000 đồng nên anh C không yêu cầu bị cáo V bồi thường.

Anh C yêu cầu bị cáo H bồi tH số tiền 30.000.000 đồng nhưng anh C không xuất trình tài liệu chứng minh thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử tách trách nhiệm dân sự của bị cáo H để giải quyết ở vụ kiện dân sự khác nếu anh C có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 23/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận;

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc V và Nguyễn Văn H đã khai nhận khoảng 12 giờ ngày 11/3/2020, do nhóm của anh Đinh C Hiếu, Nguyễn Thành C có trêu nhân viên Đỗ Hoài L (là nhân viên do nhóm của Phạm Bá N, Hoàng Văn Th quản lý) nên nhóm của N và nhóm của Hiếu đã xảy ra mâu thuẫn xô sát đánh nhau; Phạm Bá N dùng dao, Hoàng Văn Th, Phùng Văn T, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Văn H dùng bình chữa cháy, chân tay, đá gây thương tích cho anh Nguyễn Thành C.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng vụ án, kết luận giám định, lời khai của Bị hại, Người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ việc Đinh C Hiếu có hành vi trêu chệ Đỗ Hoài L (là nhân viên do nhóm của Phạm Bá N, Hoàng Văn Th quản lý) nên nhóm của N và nhóm của Hiếu đã xảy ra mâu thuẫn xô sát đánh nhau; Phạm Bá N đã dùng 01 (một) con dao dài 32cm, bằng kim loại chém 02 nhát vào tay và 01 nhát vào lưng anh Nguyễn Thành C; Hoàng Văn Th dùng tay đâm vào ngực, mặt C; Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H có hành vi dùng tay chân đánh C. Hậu quả: Anh Nguyễn Thành C bị thương ở tay trái và lưng. Tại thời điểm giám định, anh C bị tổn hại 17 % (mười bảy phần trăm) sức khỏe.

Các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy các bị cáo V, H chỉ dùng tay chân đâm, đá và không

trực tiếp gây thương tích cho anh C nhưng các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả xảy ra, do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng Điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với Đinh C Hiếu, có hành vi kéo quần, bóp ngực đối với Đỗ Hoài Linh, sinh ngày 01/4/2004 trú tại thôn Phú Hải xã Phú Nhuận – Bảo Th – Lào Cai, hiện chị Lkhông có mặt tại nơi cư trú nên ngày 29/01/2021 Cơ quan CSĐT - C an huyện T đã ra Quyết định tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Phùng Văn T hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 25/01/2020 Cơ quan CSĐT C an huyện T đã ra Quyết định truy nã khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với Phạm Bá N và Hoàng Văn Th đã bị xét xử theo bản án số 23/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội một cách bột phát, không có sự bàn bạc trước, cùng tiếp nhận ý chí của nhau nên cần phải đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H đều có hành vi dùng chân đá vào người anh C không trực tiếp gây thương tích cho anh C nhưng cũng phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả xảy ra và với vai trò đồng phạm giúp sức, có vai trò không đáng kể.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo V, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo V đã tự nguyện bồi tH thiệt hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được H thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo V lần đầu phạm tội. Bị cáo H sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và trong quá thời gian bỏ trốn bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy:

Bị cáo V nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tuy nhiên bị cáo sau khi phạm tội bỏ trốn và bị truy nã nên không đủ điều kiện để được H án treo. Bị cáo là người giúp sức, có vai trò không đáng kể, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1,2 điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được H mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn H sau khi phạm tội bỏ trốn và bị truy nã, trong thời gian bỏ trốn bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thành C yêu cầu mỗi bị cáo phải bồi tH 30.000.000 đồng. Ngày 24/4/2021 bị cáo V đã tự nguyện bồi tH cho anh C số tiền 20.000.000 đồng, anh C đã nhận tiền bồi tH và không yêu cầu bị cáo V bồi tH.

Đối với trách nhiệm dân sự của bị cáo H xét thấy: Anh C yêu cầu bị cáo H bồi tH 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh C không xuất trình tài liệu chứng minh thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ án này. Giành quyền khởi kiện cho anh C đối với bị cáo H ở vụ kiện dân sự khác nếu có.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 23/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/2/2021 đến ngày 16/4/2021.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **24** (hai mươi tư) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Giành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Thành

C đối với bị cáo Nguyễn Văn H ở một vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Các Bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã H, Q;
- Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy